

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN D
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 11/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 09-4-2018
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN D, TỈNH TÂY NINH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông V Văn Khanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Mai Văn Tự;

2. Ông Võ Văn Vui.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Trương Thị Phương, Thư ký Tòa án nhân dân Huyện D, tỉnh Tây Ninh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện D tham gia phiên tòa:*** Ông Phan Thanh Nhã, Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 4 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện D, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 46/2018/TLST – HNGĐ ngày 26 tháng 01 năm 2018 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2018/QĐXXST – HNGĐ ngày 22-3-2018 giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn:*** Chị Nguyễn Thị V, sinh năm: 1974; địa chỉ: Tổ 7, ấp PT, xã N, Huyện D, tỉnh Tây Ninh – có mặt.

- ***Bị đơn:*** Anh Lê Văn L, sinh năm 1975; địa chỉ: Tổ 7, ấp PT, xã N, Huyện D, tỉnh Tây Ninh – có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn xin ly hôn ngày 18-01-2018 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị V trình bày:

Chị và anh L tự nguyện chung sống với nhau vào năm 1997, đăng ký kết hôn ngày 09-6-2005 tại Ủy ban nhân dân (UBND) xã N. Vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2005 thì phát sinh mâu thuẫn trầm trọng. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, anh L thường xuyên uống rượu, kiêu có chửi mắng, hăm dọa đánh đập chị, ngoài ra trong cuộc sống, anh L không tin tưởng chị, khoảng 03 năm nay anh L đi làm không đưa tiền phụ chị nuôi con. Tháng

10-2017, chị có gửi đơn đến Tòa án yêu cầu ly hôn nhưng anh L hứa sẽ sửa chữa, chị đồng ý cho anh thêm một cơ hội và tự nguyện rút đơn khởi kiện. Tuy nhiên, từ đó đến nay anh L vẫn không thay đổi. Chị với anh L sống ly thân từ tháng 01-2018 cho đến nay, không còn quan tâm, chăm sóc cho nhau. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu được ly hôn với anh L.

Bị đơn anh Lê Văn L trình bày trong quá trình giải quyết vụ án: Anh thừa nhận lời trình bày của chị V về thời gian chung sống, thời gian đăng ký kết hôn.

Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh làm nghề thợ xây, thỉnh thoảng có đi nhận với những người làm chung, chị V không hiểu dẫn đến việc vợ chồng gây gổ. Ngoài ra do anh còn phải nuôi mẹ già nên khoảng 02 năm nay không đưa tiền phụ chị V nuôi con. Nay chị V yêu cầu ly hôn thì anh không đồng ý vì còn tình cảm với chị V, anh yêu cầu được đoàn tụ.

Về con chung: Chị V, anh L thống nhất vợ chồng có 03 con chung: Lê Trinh N, sinh năm 1998. Lê Thị Huỳnh Nh, sinh ngày 14-12-2000; Lê Văn S, sinh ngày 01-6-2005.

Cháu Nữ đã trưởng thành không yêu cầu giải quyết.

Tại phiên tòa chị V và anh L thống nhất thỏa thuận anh L nuôi cháu Nh; chị V nuôi cháu S. Chị V, anh L đều không yêu cầu phải cấp dưỡng nuôi con hàng tháng.

Về tài sản chung: Chị V, anh L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị V, anh L trình bày không có.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện D, tỉnh Tây Ninh có ý kiến như sau:

+ Về Tố tụng: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án Thẩm phán chấp hành đúng quy định của pháp luật; tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký, những người tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định của pháp luật, chấp hành tốt nội quy phiên tòa.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu về ly hôn của chị V; công nhận sự thỏa thuận tại phiên tòa về nuôi con chung của chị V, anh L. Về tài sản chung, nợ chung đương sự không yêu giải quyết. Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra, tranh luận tại phiên tòa và lời trình bày của các đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về nội dung: Chị Nguyễn Thị V và anh Lê Văn L tự nguyện chung sống năm 1997, có đăng ký kết hôn tại UBND xã N vào năm 2005 nên công nhận đây là hôn nhân hợp pháp từ năm 2005. Quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn là do anh L thường xuyên đi nhậu với bạn rồi về chửi mắng, đe dọa đánh đập chị V, anh L không quan tâm đến gia đình, không đưa tiền phụ chị V nuôi con và không tin tưởng chị V trong cuộc sống.

Trước lần khởi kiện này chị V đã có hai lần nộp đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh L, nhưng sau đó chị tự nguyện rút đơn vì muốn cho anh L thời gian sửa đổi, tuy nhiên cho đến nay chị V, anh L vẫn không có giải pháp đoàn tụ mà vẫn sống ly thân bỏ mặc nhau, không còn quan tâm đến nhau từ tháng 01 năm 2018. Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị V và anh L đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, chấp nhận yêu cầu của chị V, cho chị V và anh L được ly hôn là có căn cứ.

[3] Về con chung: Chị V, anh L thống nhất vợ chồng có 03 con chung tên là: Lê Trinh N, sinh năm 1998 ; Lê Thị Huỳnh Nh, sinh ngày 14-12-2000 và Lê Văn S, sinh ngày 01-6-2005.

Cháu Nữ đã trưởng thành, có gia đình riêng nên không yêu cầu giải quyết.

Tại phiên tòa chị V và anh L tự nguyện thỏa thuận: Anh L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Như; chị V trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nhau. Chị V, anh L không yêu cầu phải cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử công nhận về sự thỏa thuận này là có căn cứ.

Chị V, anh L không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà mình không trực tiếp nuôi, không ai được cản trở anh, chị thực hiện quyền này.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện D, tỉnh Tây Ninh đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; Hội đồng xét xử thấy đề nghị này có cơ sở chấp nhận.

Về án phí sơ thẩm: Chị V phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82 của Luật Hôn nhân và Gia đình. Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị V với anh Lê Văn L. Cho chị Nguyễn Thị V được ly hôn với anh Lê Văn L.

2. Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự tại phiên tòa:

- Anh L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Lê Thị Huỳnh Nh, sinh ngày 14-12-2000.

- Chị V trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Lê Văn S, sinh ngày 01-6-2005.

- Chị V, anh L không yêu cầu phải cấp dưỡng nuôi con.

Chị V, anh L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà mình không trực tiếp nuôi dưỡng, không ai được cản trở anh, chị thực hiện quyền này.

Cháu tên Lê Trinh N, sinh năm 1998 đã trưởng thành, không đặt ra giải quyết.

3. Về tài sản chung và nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị V phải chịu 300.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền đã nộp tạm ứng án phí sơ thẩm 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số 0010144 ngày 23-01-2018 của Chi cục Thi hành án Dân sự Huyện D, tỉnh Tây Ninh, chị V đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Chị V, anh L được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND Huyện D;
- Chi cục THADS Huyện D;
- Đương sự;
- Lưu văn phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Vũ Văn Khanh